TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **44**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05-8-2022
Về việc: "Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**
Ông **Phạm Văn Giới**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc "*Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh B. (*có mặt*)

*Bị đơn: Anh **Lê Đăng H**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Đồ, tỉnh B. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Đăng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B (số 80 ngày 29/9/2016). Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, không có sự quan tâm chia sẻ công việc gia đình, chăm sóc con chung với nhau nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, thậm chí đôi lúc xảy ra bạo lực gia đình. Sự việc đã được gia đình đôi bên can thiệp, khuyên giải, bản thân chị T cũng đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng không cải thiện được, tình cảm vợ chồng nhạt dần, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị T và anh H đã sống ly thân nhau được 02 năm. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng không thể đoàn tụ được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Đăng H.

Về con chung: chị T và anh H có 02 con chung là Lê Đăng K, sinh ngày 15/3/2018 và Lê Đăng K1, sinh ngày 13/8/2020. Hiện tại các con đang chung sống với chị T. Do các con còn quá nhỏ lại hay bị bệnh đau, từ nhỏ đến nay gần như một tay chị T chăm sóc (vì đặc thù công việc anh H ít có thời ở nhà). Mặt khác anh H hiện đang theo học lớp Đại học cảnh sát tại thành phố Hồ Chí Minh nên không thể trực tiếp nuôi, chăm sóc con chung được vì vậy chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con cho đến khi các cháu khôn lớn, cứng cáp hơn (7-8 tuổi), anh H học song, ổn định công tác có thể đón một trong hai con về nuôi dưỡng nếu có nhu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không có, không yêu cầu xem xét giải quyết. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Đăng H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Đăng H và chị Nguyễn Thị T kết hôn một cách tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B (số 80 ngày 29/9/2016) như cô T trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những nhỏ nhặt trong cuộc sống, chưa hiểu ý nhau, do công việc của anh H đi nhiều, hơn nữa anh H đang theo học lớp Đại học cảnh sát hệ vừa học vừa làm nên cũng ít có thời gian quan tâm đến vợ con, chính vì vậy nên vợ chồng xảy ra cãi cọ, thậm chí đôi lúc nóng tính anh H có đánh chị T một vài lần dẫn đến mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị T thì anh H cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh H và chị T có 02 con chung là Lê Đăng K, sinh ngày 15/3/2018 và Lê Đăng K1, sinh năm 13/8/2020. Hiện tại các cháu đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi một trong hai con. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh H thừa nhận hiện tại đang theo học lớp Đại học Cảnh sát hệ vửa học vừa làm tại thành phố Hồ Chí Minh, thời gian học còn khoảng 01 năm là kết thúc, tuy nhhiên anh H còn có bố mẹ đẻ nên có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ việc trông nom nuôi dưỡng con trong thời gian đi học vì vậy anh H không đồng ý giao cả 02 con cho chị T nuôi dưỡng.

Trường hợp Tòa án có căn cứ giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng thì anh H cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T là 2.000.000 đồng/con/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực

hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lê Đăng H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cháu Lê Đăng K, sinh ngày 15/3/2018 và Lê Đăng K1, sinh ngày 13/8/2020 cho chị T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Đăng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/con/tháng.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Đăng H và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Lê Đăng H cư trú tại ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao (tống đạt) đầy đủ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Đăng H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2016 (số 80 ngày 29/9/2016). Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, có hành vi bạo lực gia đình, điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình. Bản thân chị T và anh H không tìm được cách khắc phục nên từ chỗ sống ly thân dẫn đến ly hôn. Tại phiên tòa chị T và anh H đều thống nhất thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Đăng H là phù hợp.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống có 02 con chung tên Lê Đăng K, sinh ngày 15/3/2018 và Lê Đăng K1, sinh ngày 13/8/2020. Chị T có nguyện vọng được nuôi con 02 con và yêu cấp anh H cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; anh H có nguyện vọng được chia mỗi người nuôi một con.

Xét thấy chị T và anh H đều có công việc ổn định, có thu nhập từ lương và các thu nhập khác ngoài lương, đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, cháu K và cháu K1còn đang rất nhỏ, mọi sinh hoạt của các cháu vẫn phải có người lớn trợ giúp. Anh H ngoài công việc là công an xã, còn đang đi học lớp Đại học Cảnh sát tại thành phố Hồ Chí Minh không thường xuyên ở nhà. Do vậy, thời điểm hiện tại anh H không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Còn chị T làm công việc hành chính, có thời gian chăm sóc, đưa đón, sát sao với con hơn. Cả anh H và chị T cũng đều thừa nhận vì điều kiện đặc thù công việc của anh H là công an nên từ lúc sinh ra cho đến nay các cháu K, K1 phần nhiều do chị T trực tiếp chăm sóc và có sự hỗ trợ của cha mẹ chị T, các cháu đều phát triển bình thường. Chị T hiện đang sinh sống tại xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cũng là nơi thuận lợi cho sự phát triển mọi mặt của các cháu sau này. Do vậy, cần áp dụng Điều 82,83 Luật hôn nhận gia đình giao các cháu Lê Đăng K và Lê Đăng K1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh H cũng có nguyện vọng được chia mỗi người nuôi một con, đây là nguyện vọng chính đánh của anh H. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên do các cháu còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ mẹ, hơn nữa anh H đang đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không đảm bảo thời gian chăm sóc con chung một cách toàn diện. Vì vậy, yêu cầu của anh H về việc chia mỗi người nuôi một con không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/con/tháng. Anh H có ý kiến trường hợp Tòa án có căn cứ giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi thì anh H cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T là 2.000.000 đồng/con/tháng. Do vậy, căn cứ vào các điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong thời gian chị T nuôi con chung anh H vẫn có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên thống nhất là không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Đăng H.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Đăng K, sinh ngày 15/3/2018 và Lê Đăng K1, sinh ngày 13/8/2020 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Đăng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/con/tháng cho đến khi cháu K và cháu K1 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng***),** chị Nguyễn Thị T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018840 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Lê Đăng H phải nộp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
-UBND thị trấn T(cqđkkh);
-Các đương sự;
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương